

Bản án số: 115 /2020/HS-ST
Ngày: 28/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huân.

Ông Lê Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2020/TLST-HS, ngày 04/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HS ngày 11/8/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Công B**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/4/2000, tại huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn a, xã T, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn a, xã T, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Lê Công Bồng, sinh năm: 1963 và bà: Lê Thị Hương, sinh năm: 1965; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Lê Công B đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Lê Khắc Hải - Trợ giúp viên pháp lý số 7 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

2. Bà Bùi Thị Hải - Luật sư của Công ty Luật TNHH Quốc tế Hoàng Nguyên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Lô 177 Dương Đình Nghệ, phường Đông Thọ, tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

- Bị hại: Anh Phạm Văn Ng, sinh năm 1992 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Phạm Văn Chính, sinh năm 1989 (Là anh trai của bị hại, theo giấy ủy quyền nộp ngày 28/8/2020) và chị Phạm Thị T, sinh năm 1994 (vợ của bị hại).

Cùng trú tại: Thôn Q, xã T, huyện Tĩnh Gia (Nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa (đều có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị T:* Bà Hoàng Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn Huy - Sinh năm 2001 (Vắng mặt).

2. Anh Phạm Xuân D (D Phú) - Sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Q, xã T, huyện Tĩnh Gia (thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Mai Văn Tiến - Sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn b, xã T, huyện Tĩnh Gia (thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt)..

4. Chị Lê Thị Hương - Sinh năm 1990.

Trú tại: Đội a, thôn P, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

5. Chị Nguyễn Thị Thúy - Sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn 7, xã T, huyện Tĩnh Gia (thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

6. Bà Lê Thị Hường - Sinh năm 1965 (Có mặt).

7. Ông Lê Ngọc Ý - Sinh năm 1960 (Vắng mặt).

8. Anh Lê Văn Giang - Sinh năm 1984 (Vắng mặt).

9. Anh Lê Văn Hải - Sinh năm 1995 (Có mặt).

10. Anh Lê Văn Giang - Sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn a, xã T, huyện Tĩnh Gia (thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa.

11. Ông Lê Văn Tọa - Sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện Tĩnh Gia (thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

12. Anh Lê Văn D (D kế) - Sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện Tĩnh Gia (thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/01/2020, công ty xi măng Công Thanh tổ chức giao lưu bóng chuyền sau đó tổ chức liên hoan, uống rượu. Sau khi ăn uống xong, Lê Công B, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2000, trú tại Thôn a, xã T, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa làm ở bộ phận nghiên xi măng đi cùng một số bạn bè cùng công ty đến hát karaoke tại quán Hoàng Trường ở thôn 7, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn còn anh Phạm Văn Ng, sinh năm 1992, trú tại Thôn Q, xã T, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hoá làm ở bộ phận bốc xếp về nhà đưa vợ, con đi dự đám cưới ở trong xã bằng xe máy. Sau đó, anh Ng cũng đến quán karaoke Hoàng Trường cùng bạn bè ở phòng hát bên cạnh.

Khoảng 20h30, anh Ng từ phòng hát của mình đi sang phòng của B để giao lưu vì quen biết cùng công ty. Lúc này, trong phòng có nhân viên nữ rót bia làm vương vãi, thấy phí phạm nên B đã nhắc nhở. Ng thấy vậy nên có lời qua tiếng lại với B và 02 người mâu thuẫn chửi nhau, xô sát nhau, trong đó Ng đâm B một cái vào má bên trái. B bức tức vì bị Ng đâm nên đi xe máy về nhà lấy dưới bếp một con dao dài 44cm, mũi nhọn vát, có 01 lưỡi sắc, cán bằng gỗ có vỏ dao (kiểu dao mèo của người dân tộc Mông do B mua trước đó cất ở nhà) quay lại quán hát để giải quyết mâu thuẫn với Ng.

Trong lúc B đi về nhà thì Ng gọi điện thoại cho Phạm Xuân D, sinh năm 1996 (thường gọi là D Phú), trú tại Thôn Q, xã T nói “*anh bị đánh ở quán Hoàng Trường*”. Lúc này, D Phú đang ở đám cưới trong xã cùng với chị Phạm Thị T, sinh năm 1994 là vợ của anh Ng. Vì không có xe máy nên D đã mượn xe máy wave màu xanh, đen, bạc BKS 36C1-303.01 của chị T để đi đến quán karaoke Hoàng Trường giúp Ng nhưng không nói cho chị T biết là đi đâu. Khi gần đến gần cổng quán karaoke D Phú thấy ở rìa đường có một đoạn ống tuýp sắt dài 1,35m nên đã lấy để làm vũ khí phòng thân. Khi D Phú đến quán hát gặp anh Ng đang đứng cùng một số người tại khu vực sân thì biết Ng vừa có mâu thuẫn với B là người quen, D Phú khuyên can Ng giảng hoà và nói “*anh em cả*”. Sau đó khoảng vài phút thì B đi xe máy đến, tay cầm dao. Vì cũng quen biết với B nên D Phú đi ra cổng nói chuyện với B để khuyên can không cho hai bên đánh nhau.

Trong lúc D Phú đang nói chuyện với B thì Ng chạy từ phía trong ra giật lấy cây gậy tuýp sắt trên tay D và đuổi đánh B nhưng chưa đánh được. B bỏ xe máy lại, cầm dao chạy bộ đến đoạn ngã tư Tân Trường thì gặp anh Lê Văn D, sinh ngày 10/01/2002 (thường gọi là D Kế), trú tại thôn T, xã T là người quen nên B đã nói D Kế cho đi nhờ xe về nhà, D Kế không biết B cầm theo dao. Sau khi chạy bộ ra đường thì Ng không đuổi được B mà gặp Trần Văn Huy, sinh năm 2001, trú tại Thôn Q, xã T đang đi xe máy (đến nhà bạn gái) là người quen nên Ng nhờ Huy chở Ng đi một đoạn. Do trời tối nên Huy không biết Ng có mang tuýp sắt.

Khoảng 21h20, khi đi đến đoạn Thôn a, xã T thì xe Huy chở Ng đi phía sau xe của D Kế chở B. Khi Huy đang lái xe ngang qua xe của D Kế thì Ng ngồi phía sau cầm tuýp sắt đánh từ trên xuống trúng vào cả đầu D Kế và B khiến xe loạng choạng và ngã ra đường. Ng nhảy xuống cầm tuýp sắt tấn công B. B đứng dậy rút

dao ra khỏi bao và cầm dao ở tay phải khua dao về phía Ng để Ng không T cận được B. B vừa khua dao vừa lùi về hướng UBND xã Tân Trường nhưng Ng vẫn T tục tấn công nên B cầm dao chém vào tay trái của Ng ở tư thế đối diện. Ng vẫn lao lên cầm tuýp sắt tấn công nhưng B tránh được và B cầm dao tay phải đâm hơi chệch từ trên xuống dưới trúng một nhát vào ngực trái của Ng ở tư thế đứng đối diện. Sau khi đâm Ng, B vẫn cầm dao bỏ chạy về hướng UBND xã sau đó vứt dao ra đường.

Lê Văn D, (tức D Kế) sau khi bị Ng dùng tuýp sắt vụt vào đầu thì xe và người D Kế bị ngã xuống đường. D Kế đứng dậy chạy vào sân nhà anh Lê Văn Giang, sinh năm 1984 thấy 01 vệt cầu lông bị hỏng, cầm ở tay chạy ra đường để đánh Ng nhưng bị ngã, sau khi đứng dậy thì được can ngăn nên D Kế không đánh được Ng. Lúc này anh Phạm Xuân D, (tức D Phú) vừa từ quán karaoke Hoàng Trường đi đến thấy vậy nên đã giật tuýp sắt trên tay của Ng lừa đánh D Kế với mục đích không cho D Kế đánh anh Ng. D Phú cầm tuýp sắt lừa D Kế được một đoạn khoảng 10 - 15m thì không bắt kịp nên chưa đánh được D Kế. D Phú quay lại thì thấy anh Ng đã bị thương nằm gục nên cùng anh Huy đưa anh Ng đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên anh Ng chết trên đường đi cấp cứu.

Sau khi gây án, Lê Công B vứt dao lại gần hiện trường và đi về nhà kể cho mẹ đẻ là bà Lê Thị Hường, sinh năm 1965 nghe sự việc, xin lỗi mẹ rồi đến cơ quan công an đầu thú. Con dao gây án đã được ông Lê Văn Tọa, sinh năm 1971, trú tại thôn 5, xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) phát hiện, cất giữ vào giao nộp cho cơ quan công an ngay sau đó. Quá trình điều tra, lời khai của Lê Công B phù hợp với dấu vết, tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi.**

1. Hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra sự việc tại đoạn đường liên thôn, thuộc địa phận Thôn a, xã T, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa. Đây là đường được rải nhựa bằng phẳng, lòng đường có chiều rộng 4,5m, hai bên có lề rộng 02m. Đoạn đường chạy theo hướng Đông - Tây (hướng Đông đi về thôn 3, hướng Tây đi về thôn 7). Hai bên lề đường tại khu vực xảy ra vụ việc: phía Bắc là các nhà của Nguyễn Khắc Minh, Hoàng Thị Kim Oanh, Lê Văn Thủy (được tính lần lượt theo chiều từ Đông sang Tây). Phía Nam là các nhà: Lê Ngọc Lý và Lê Văn Giang.

Tại hiện trường phát hiện trên mặt đường có 01 xe mô tô biển kiểm soát 36C - 303.01 trong tư thế dựng đứng, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây. Tương ứng vị trí trực trước xe mô tô phát hiện đám chất màu nâu đỏ dạng máu nhỏ giọt không liên tục trong diện (11,7x0,7)m; vết có chiều hướng từ Tây sang Đông; cuối vết này là vị trí đám máu có dạng vũng đã đông, kích thước (2x2,5)m. Tại đây phát hiện 01 đoạn kim loại hình trụ tròn dài 1,35m, đường kính 0,02m trên mặt ngoài có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu.

Trên lề đường phía Nam tương ứng trước nhà anh Lê Văn Giang phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 37P6-7186 trong tư thế ngã nghiêng phải, đầu xe quay về hướng Đông. Từ trục bánh trước đo về góc Tây Bắc nhà anh Lê Ngọc Ý là 3,6m.

2. Tử thi Phạm Văn Ng, sinh năm 1992, trú tại xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa.

* *Khám ngoài:* Phía trên mặc áo thu đông dài tay cổ tròn màu đen. Phần thân áo trước tương ứng vùng ngực trái, cách đường chỉ nách trái 7,2 cm, cách đường chỉ vai trái 18,5cm có vết rách vải kích thước (4,5×2)cm, mép vết rách gọn. Phía dưới bên ngoài mặc quần chun dài màu xanh, bên trong mặc quần lót màu đen. Chân trái đi giày màu đen xám, chân phải đi tất màu trắng. Quần áo bên ngoài bám dính nhiều bụi đất và chất màu nâu đỏ (dạng máu). Chiều dài tử thi 158cm mét, thể tạng trung bình.

* *Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:*

Vết sưng nề không rõ hình kích thước (6x3,7) cm vùng thái dương đỉnh trái, nền vết tụ máu nhẹ; Vết rách da, cơ không rõ hình kích thước (4,5x2)cm vùng ngực trái, cách 5,3 cm trên núm vú trái, cách hõm ức 8cm, vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải, hơi chệch từ trên xuống dưới, bờ mép vết gọn; Vết rách da, cơ dạng hình bầu dục kích thước (8,2x2,5)cm mặt ngoài trước 1/3 giữa cẳng tay trái, vết có chiều từ trên xuống dưới, từ trước về sau, bờ mép gọn. Xương tứ chi cân đối.

* *Mổ tử thi.*

- Vùng đầu: Tổ chức dưới da đầu và cơ thái dương hai bên màu sắc đồng nhất không có tổn thương. Xương hộp sọ trắng đều, các đường khớp liền kín, không có tổn thương.

- Vùng cổ, ngực, bụng: Tổ chức dưới da, cơ vùng ngực trái tương ứng vị trí khoang liên sườn 2,3 tụ ngấm máu. Đứt một phần bờ dưới xương sườn số 2 bên trái. Khoang ngực trái có khoảng 2500ml máu không đông lẫn máu cục, phổi trái xẹp. Khoang ngực phải không có dịch, phổi phải trung bình, không có tổn thương. Trong lòng thanh khí phế quản có nhiều dịch bọt màu đỏ hồng.

- Tim: Rách mặt bên trên trái màng ngoài tim, khoang ngoài tim có máu không đông lẫn máu cục. Tim kích thước: (11x9,5x9)cm.

- Rãnh thương vùng ngực trái (tương ứng vết thương vùng ngực trái) làm đứt tổ chức da, cơ vùng ngực trái, xuyên qua khoang liên sườn 2,3 bên trái (cách đường giữa xương ức 5cm) làm đứt một phần bờ dưới cung trước xương sườn số 2 bên trái và nhóm cơ liên sườn tương ứng, kích thước (5,5x1,6)cm vào khoang ngực trái, xuyên thấu thùy trên phổi trái, qua rốn phổi trái làm đứt động mạch, tĩnh mạch phổi trái và phế quản thùy trên phổi trái, xuyên rách mặt bên trái màng ngoài tim, vào khoang tim làm rách tiểu nhĩ trái, kích thước (0,8×0,2) cm và kết thúc trong khoang ngoài tim. Tổ chức xung quanh rãnh thương tụ máu.

- Ổ bụng không có dịch. Gan màu nâu nhạt, không có tổn thương.

- Dạ dày có nhiều thức ăn đang nhuyễn, niêm mạc dạ dày không tổn thương.

- Các bộ phận khác trong ổ bụng không phát hiện thấy tổn thương.

*** Kết quả giám định.**

- Tại bản Kết luận giám định số 441/GDPY-PC09 ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Văn Ng: *“suy hô hấp, suy tuần hoàn do vết thương xuyên thấu tim, phổi”*.

- Tại bản Kết luận giám định số 809/PC09 ngày 24/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Trên các mẫu ký hiệu M1 (con dao); M2(vỏ dao); M3 (mẫu nghi máu thu tại mặt đường); M4(ống tuýp) đều có máu của Phạm Văn Ng; trên mẫu ký hiệu M5 (vợt cầu lông bị gãy cán) có tế bào người, do lượng tế bào ít nên không xác định được đầy đủ kiểu gen.*

- Tại bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích trên hồ sơ số: GDHS 03TT/2020/TTPY ngày 08/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá kết luận: Vết sung nề không rõ hình, kích thước (6x3,7) cm vùng thái dương đỉnh trái, nền vết tụ máu nhẹ: tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh.

Đối với vợt cầu lông như đã mô tả trong quyết định trưng cầu giám định số 1529/CSHS ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá khi tác động thì không thể tạo nên dấu vết ở vùng đầu anh Phạm Văn Ng như đã mô tả tại quyết định trưng cầu giám định số 1529/CSHS ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá.

Nếu ngã và có sự tác động mạnh tạo nên sự va chạm do T xúc giữa vùng thái dương đỉnh trái của nạn nhân Phạm Văn Ng với vật tày hoặc vật tày có cạnh có thiết diện và điểm T xúc lớn hơn 3cm (như ngã vào mặt đường, nền nhà, sàn gạch, cầu thang, bức tường,...) thì có thể gây chấn thương do tác động của ngoại lực và tạo ra vết sung nề không rõ hình, kích thước (6x 3,7) cm vùng thái dương đỉnh trái của nạn nhân Phạm Văn Ng như đã mô tả và ghi nhận trong Quyết định trưng cầu giám định số 1529/CSHS ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá.

*** Vật chứng của vụ án:**

01 (một) dao có tổng chiều dài 44cm (kiểu dao dân tộc) có 01 lưỡi sắc, mũi nhọn vát, phần lưỡi dài 30cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 4,8cm, phần cán bằng gỗ màu vàng, hoạ tiết đen dài 14cm; 01 (một) vỏ dao bằng gỗ màu vàng đen có hoạ tiết, quấn dây dù màu đỏ dài 34cm, chỗ rộng nhất của vỏ dao là 07cm; 01 (một) ống kim loại dài 1,35m, đường kính 02cm; 01 (một) vật dạng vợt cầu lông bị gãy phần cán, mặt vợt bị méo. Vật có tổng số chiều dài là 44,5 cm, phần cán bằng kim loại thẳng dài 21cm, đường kính 0,6cm. mặt vợt hình elip có 2 chiều đường kính (17x 23) cm, có lưới đan; Các mẫu máu còn lại sau khi giám định. Các vật chứng trên được chuyển đến Cục Thi hành án Dân sự, tỉnh Thanh Hóa chờ giải quyết theo quy định của pháp luật. 02 USB chứa dữ liệu camera hiện trường và quán karaoke Hoàng Trường đã thu thập trong quá trình điều tra được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Các tài sản khác quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Công B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

*** Về trách nhiệm bồi thường dân sự:**

Theo báo cáo của chị Phạm Thị T là vợ của anh Phạm Văn Ng chi phí mai táng cho anh Ng hết 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng). Phía gia đình bị cáo Lê Công B đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong số tiền là 236.000.000đ (hai trăm ba mươi sáu triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ tới mức thấp nhất cho bị cáo Lê Công B.

*** Các vấn đề khác của vụ án:**

Trong quá trình điều tra còn xác định: Đối với **Lê Văn D**, sinh ngày 10/01/2002 (tức D Kế), trú tại thôn T, xã T, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), Thanh Hoá có hành vi nhặt vợt cầu lông ở sân nhà ông Giang, chạy ra đường để đánh anh Ng sau khi bị anh Ng dùng tuýp vọt vào đầu và bị ngã xe, Tuy nhiên, kết quả giám định và các tài liệu điều tra phản ánh D Kế chưa đánh được anh Ng vì được can ngăn, bản thân D Kế khi chạy ra đường thì bị ngã. Sau đó, D Kế bị D Phú cầm tuýp sắt lừa. D Kế bị thương tích nhẹ ở vùng đầu do bị anh Ng dùng tuýp sắt đánh nhưng đã bình phục và có đơn đề nghị từ chối giám định tổn hại sức khỏe, không yêu cầu anh Ng phải chịu trách nhiệm và bồi thường.

D Kế là người đang đi trên đường được B xin đi nhờ xe, không hề hay biết giữa Ng và B có mâu thuẫn; hành vi của D Kế là bức xúc tức thời bột phát do bị anh Ng đánh nên cầm vợt cầu lông chạy ra ngoài đường định đánh lại anh Ng nhưng không gây thương tích được cho Ng. Hành vi của Lê Văn D (tức D Kế) không có dấu hiệu đồng phạm với Lê Công B và không đến mức phải xử lý về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng phải bị xử phạt hành chính để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Ngày 22/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/CSHS đối với Lê Văn D về hành vi đánh nhau theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT, mức phạt là 375.000đ, D Kế đã chấp hành nộp phạt.

Đối với **Phạm Xuân D**, sinh ngày 09/6/1996 (tức D Phú), trú tại Thôn Q, xã T, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), Thanh Hoá có hành vi: Nhận được điện thoại của anh Ng báo tin đang bị đánh ở quán hát karaoke nên D Phú từ đám cưới đi đến để hỗ trợ Ng, trên đường đi đến gần cổng quán thì lấy 01 tuýp sắt để làm hung khí. Tuy nhiên, khi đến nơi thì D Phú biết Ng có mâu thuẫn với B là người quen nên đã bỏ ý định đánh nhau mà khuyên can 02 bên. Khi B đến, D Phú đã ra nói chuyện khuyên can với B nhưng anh Ng chủ động giật tuýp sắt từ tay D Phú lừa đánh B. Sau đó, D Phú lấy xe máy đi tìm Ng để can ngăn nhưng khi đến Thôn a, xã T thì đã xảy ra đánh nhau. Thấy D Kế định đánh Ng nên D Phú đã can ngăn và cầm tuýp sắt lừa theo để đánh D Kế với mục đích xua đuổi D Kế, chưa gây thương tích cho ai. Sau đó, D Phú cùng Huy đưa anh Ng đi cấp cứu. Hành vi của

Phạm Xuân D (tức D Phú) không đến mức phải xử lý về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng phải bị xử phạt hành chính để giáo dục, răn đe chung. Ngày 22/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hoá đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/CSHS đối với Phạm Xuân D về hành vi đánh nhau theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực ANTT, mức phạt 750.000 đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), D Phú đã chấp hành nộp phạt.

Tại bản Cáo trạng số: 67/CT-VKS-P2 ngày 03/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Công B về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo Lê Công B từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/01/2020. Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án là công cụ phạm tội và các mẫu vật còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng. Về dân sự đề nghị HĐXX công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa gia đình bị hại và bị cáo.

- *Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo có quan điểm:* Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh cũng như khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét về nguyên nhân phạm tội của bị cáo cũng như lỗi của người bị hại như: Bị cáo Lê Công B sau khi phạm tội đã tự thú; thành khẩn khai báo; tích cực tác động đến gia đình tự nguyện thỏa thuận và bồi thường hết cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo có ông ngoại Lê Bá Tuấn là người có công với cách mạng. Chi Đoàn thanh niên, Chi hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi và Hội nông dân tập thể thôn 6 xã Tân Trường có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; e; r; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

- *Đại diện hợp pháp cho bị hại (là vợ và anh trai) và người bảo vệ quyền và lợi ích cho chị Phạm Thị T (Vợ của anh Ng) có quan điểm:* Cũng nhất trí như quan điểm của Viện kiểm sát đưa ra. Tuy nhiên cho rằng hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, đã gây nên cái chết đối với anh Ng, là mất mát to lớn đối với gia đình bị hại. Do đó đề nghị HĐXX có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Không đồng ý tình tiết giảm nhẹ của bị cáo là tự thú. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX công nhận sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp cho bị hại với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với tang vật chứng trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Tối ngày 02/01/2020, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong lúc hát karaoke tại quán Hoàng Trường trong lúc liên hoan sau khi thi đấu bóng chuyền, anh Phạm Văn Ng đã dùng tay đâm Lê Công B, vì bức tức với anh Ng nên B đi xe máy về nhà lấy dao và quay lại quán tìm Ng giải quyết mâu thuẫn. Tuy được mọi người can ngăn và B đã bỏ về nhưng anh Ng vẫn T tục cầm tuýp sắt tìm đánh B và thực tế đã dùng tuýp sắt đánh vào đầu B và Lê Văn D (D Kế) khi 02 người này đang ngồi trên xe máy phía trước dẫn đến hậu quả B và D Kế bị ngã xe, sau đó B đã bỏ chạy nhưng Ng vẫn cầm tuýp sắt lừa theo và Ng T tục xô xát với B nên B đã dùng dao chém, đâm anh Ng, dẫn đến anh Ng bị trọng thương và chết trên đường đi cấp cứu. Kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Văn Ng: “suy hô hấp, suy tuần hoàn do vết thương xuyên thấu tim, phổi”. Hành vi phạm tội của Lê Công B một phần bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của anh Phạm Văn Ng tuy nhiên không thuộc trường hợp tinh thần bị kích động mạnh hay vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

[3]. *Xét tính chất vụ án, nguyên nhân và hành vi phạm tội của bị cáo*:

Đây là vụ án “Giết người”, xảy ra trên địa bàn thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, có tính chất rất nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực T, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc xâm hại sức khỏe và tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhận thức được việc dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm, chém nạn nhân có thể dẫn đến chết người, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến anh Ng chết, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Nguyên nhân bị cáo Lê Công B tước đoạt tính mạng của bị hại Phạm Văn Ng là do bị hại đánh, chửi bị cáo nhiều lần, làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần dẫn đến phạm tội. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội,

xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi của Lê Công B đủ dấu hiệu cấu thành tội “Giết người”, tội danh và khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của VKSND tỉnh Thanh Hóa đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:*

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động đến gia đình tự nguyện thỏa thuận và bồi thường hết cho gia đình bị hại; Đại diện gia đình bị hại không còn yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự và có đơn xin giảm mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo và bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Bị cáo có ông ngoại Lê Bá Tuân là người có công với cách mạng, được Chi Đoàn thanh niên, Chi hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi và Hội nông dân tập thể thôn 6 xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:*

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Lê Công B đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong số tiền là 236.000.000đ (Hai trăm, ba mươi sáu triệu đồng). Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự đồng thời vẫn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt tới mức thấp nhất cho bị cáo Lê Công B nên HĐXX miễn xét.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Các vật chứng được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng số 105/2020/TV-CTHADS ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Công B, phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b; e; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Công B 05 (Năm) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao có tổng chiều dài 44cm (kiểu dao dân tộc) có 01 lưỡi sắc, mũi nhọn vát, phần lưỡi dài 30cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 4,8cm, phần cán bằng gỗ màu vàng, hoạ tiết đen dài 14cm; 01 (một) vỏ dao bằng gỗ màu vàng đen có hoạ tiết, quấn dây dù màu đỏ dài 34cm, chỗ rộng nhất của vỏ dao là 07cm; 01 (một) ống kim loại dài 1,35m, đường kính 02cm; 01 (một) vật dạng vọt cầu lông bị gãy phần cán, mặt vọt bị méo. Vật có tổng số chiều dài là 44,5 cm, phần cán bằng kim loại thẳng dài 21cm, đường kính 0,6cm. mặt vọt hình elip có 2 chiều đường kính (17x 23) cm, có lưới đan; Các mẫu máu còn lại sau khi giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 105/2020/TV-CTHADS ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Công B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo; Đại diện HP người bị hại;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành

